TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI CHÂU** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HS-ST
Ngày: 16/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Hưng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Linh
2. Bà Lường Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Thế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Tới – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M. Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Hoà Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 11/2024/TLST- HS ngày 15/02/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HS ngày 03/4/2024 đối với:

1. Bị cáo:Huỳnh Tấn Đ (tên gọi khác: không), sinh ngày 30 tháng 6 năm 1990 tại: Quận Đ, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Tổ dân phố G, Phường G, quận Đ, thành phố Hà Nội. Nơi làm việc: Công ty Cổ phần BWG M, có địa chỉ: Xóm C, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình, ngày 31/12/2023 đã chấm dứt hợp đồng lao động; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1964 và bà Đoàn Thị L, sinh năm 1966; bị cáo có vợ là Bùi Thu T, sinh năm 1992 và có 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 11/03/2008 TAND thành phố Hà Tây, quận Hà Đông xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 09/11/2023 chuyển tạm giam ngày 18/11/2023 đến ngày 23/11/2023, được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Hà thị Ư, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Xóm N, xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

+ Chị Hà Thị L, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Xóm M, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng Mặt

+ Anh Hà Minh L, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Tổ dân phố S, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 08 giờ 48 phút ngày 09/11/2023, tổ công tác đội cảnh sát hình sự Công an huyện M đang làm nhiệm vụ tại Tiểu khu 2, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình phát hiện chị Hà Thị L đang giao tiền vay là 2.300.000 đồng cho Huỳnh Tấn Đ, Tổ công tác đưa Huỳnh Tấn Đ về trụ sở làm việc. Tại cơ quan điều tra Huỳnh Tấn Đ đã thú nhận về hành vi cho vay lãi nặng của mình và tự khai nhận cụ thể như sau:

Trong khoảng từ tháng 11/2022 đến tháng 11/2023 Huỳnh Tấn Đ đã thực hiện 38 lần cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với ba người. Theo thỏa thuận vay không có thế chấp, mức lãi suất là 5.000 đồng trên một triệu trên 01 ngày vay. Hai bên ấn định số ngày vay đối với gói vay, nếu người vay trả trước thì vẫn phải trả cả gốc và lãi theo đúng số ngày vay như đã thỏa thuận. Huỳnh Tấn Đ sử dụng điện thoại di động tạo zalo có tên là "Ngựa ô" và sử dụng 02 tài khoản đã đăng ký là 863006868888 mở tại ngân hàng MBBank và 3004205039877 mở tại ngân hàng Agribank mang tên Huỳnh Tấn Đ để giao dịch và nhận tiền, quá trình cho vay cụ thể:

1. Huỳnh Tấn Đ cho Hà thị Ư vay 19 lần với mức lãi suất từ 182,5% đến 570,31% trên năm, cao gấp từ 9,13 lần đến 28,52 lần so với mức lãi suất cao nhất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Tính đến thời điểm bị phát hiện và ngăn chặn, Huỳnh Tấn Đ cho chị Hà thị Ư vay tiền gốc là 290.000.000 đồng. Thực tế Hà thị Ư đã trả cho Huỳnh Tấn Đ tổng số là 351.300.000 đồng (Trong đó tiền gốc là 281.671.000 đồng, tiền lãi 19 lần là 69.629.000 đồng). Hiện tại chị Hà thị Ư chưa trả 8.329.000 đồng tiền gốc cho Huỳnh Tấn Đ. Theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự quy định về lãi suất thì Huỳnh Tấn Đ chỉ được thu lãi là 5.476.712 đồng, như vậy Huỳnh Tấn Đ đã thu lợi bất chính số tiền là: 64.152.288 đồng.

2. Huỳnh Tấn Đ cho Hà Thị L vay 16 lần với mức lãi suất từ 182,5% từ 396,74% trên năm, cao gấp từ 9,13 lần đến 19,84 lần so với mức lãi suất cao nhất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Tính đến thời điểm bị phát hiện và ngăn chặn, Huỳnh Tấn Đ cho Hà Thị L vay tiền gốc là 182.000.000 đồng.Thực tế chị Hà Thị L đã trả cho Huỳnh Tấn Đ 193.900.000 đồng (Trong đó tiền gốc là 155.120.000 đồng, tiền lãi là 38.780.000 đồng). Chị Hà Thị L còn nợ Huỳnh Tấn Đ 26.880.000 đồng tiền gốc. Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự quy định về lãi suất thì Huỳnh Tấn Đ chỉ được thu lãi là 3.069.589 đồng, như vậy Huỳnh Tấn Đ đã thu lợi bất chính số tiền là: 35.710.411đồng.

3. Huỳnh Tấn Đ cho Hà Minh L vay 03 lần với mức lãi suất từ 182,5% đến 240,13% trên năm, cao gấp từ 9,13 lần đến 12,1 lần so với mức lãi suất cao nhất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Tính đến thời điểm bị phát hiện và ngăn chặn, Huỳnh Tấn Đ cho Hà Minh L vay tiền gốc 60.000.000 đồng.Thực tế anh Hà Minh L đã trả cho Huỳnh Tấn Đ được 59.500.000 đồng(Trong đó tiền gốc là 47.600.000 đồng, tiền lãi là 11.900.000 đồng). Hiện anh Hà Minh L còn nợ Huỳnh Tấn Đ 12.400.000 đồng tiền gốc. Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự về lãi suất thì Huỳnh Tấn Đ chỉ được thu lãi theo quy định là 1.172.603 đồng, như vậy Huỳnh Tấn
Đại đã thu lợi bất chính số tiền là 10.727.397 đồng.

* Kết luận: Từ khoảng tháng 11/2022 đến tháng 11/2023 Huỳnh Tấn Đ cho 03 người vay tổng số tiền là 532.000.000 đồng với mức lãi suất từ 182,5% đến 570,31% trên năm, cao gấp từ 9,13 lần đến 28,52 lần so với mức lãi suất cao nhất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Tính đến thời điểm bị phát hiện và ngăn chặn Huỳnh Tấn Đ đã thu được 484.391.000 đồng tiền gốc và 120.309.000đồng tiền lãi. Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì Huỳnh Tấn Đ chỉ được thu tiền lãi là 9.718.900 đồng. Như vậy Huỳnh Tấn Đ đã thu lợi bất chính số tiền là 110.590.100 đồng, trong đó có 02 lần thu lợi bất chính trên 30.000.000 đồng. Hiện nay số tiền gốc Huỳnh Tấn Đ chưa thu được là 47.609.000 đồng, trong đó của Hà thị Ư còn nợ 8.329.000 đồng, Hà Minh L còn nợ 12.400.000 đồng và Hà Thị L còn nợ 26.880.000 đồng. Ngày 08/4/2024 chị Hà thị Ư, chị Hà Thị L và anh Hà Minh L đều có đơn gửi đến tòa thể hiện, bị cáo Huỳnh Tấn Đ đã trả đủ số tiền thu lợi bất chính cho họ và tất cả đều có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Việc vay mượn giữa Huỳnh Tấn Đ và những người đi vay là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, đe dọa.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ của Huỳnh Tấn Đ 2.300.000 đồng tiền Việt Nam; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 10,có số sim 0978046499; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12 Promax, có số sim 0964308228.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Hà thị Ư, anh Hà Minh L và chị Hà Thị L không ai có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Quá trình điều tra, Huỳnh Tấn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình, tích cực hợp tác giải thích và cung cấp các thông tin khác cho cơ quan điều tra trong việc thu thập các tài liệu chứng cứ để giải quyết vụ án.

Bản cáo trạng số: 13/CT- VKSMC ngày 15 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố Huỳnh Tấn Đ về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, theo qui định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm b,s khoản 1 và 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt: Huỳnh Tấn Đ từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.300.000 đồng.

- Tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước 02 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 10 và điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12 Promax . Vì đã dùng làm công cụ phương tiện trong hoạt động cho vay lãi nặng.

- Về các biện pháp tư pháp: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự:

+ Buộc bị cáo phải nộp để sung quỹ Nhà nước số tiền gốc mà bị cáo đã thu được là 484.391.000 đồng, nhưng được đối trừ vào số tiền 2.300.000 đồng của bị cáo đã bị công an thu giữ.

+ Buộc bị cáo phải nộp để sung quỹ Nhà nước số tiền lãi có được từ việc cho vay tương ứng với mức 20% theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật

dân sự, số tiền là 9.718.900 đồng(trong đó tiền lãi của Hà thị Ư là 5.476.700 đồng; của Hà Minh L là 1.172.600 đồng và của Hà Thị L là 3.069.600 đồng).

+ Buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền gốc chưa trả cho bị cáo cụ thể: Chị Hà thị Ư là 8.329.000 đồng, Hà Minh L là 12.400.000 đồng và Hà Thị L là 26.880.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo mức phạt từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng, theo khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố và luận tội của Viện kiểm sát.

Bị cáo tự bào chữa: Rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của
Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên toà hôm nay một lần nữa bị cáo Huỳnh Tấn Đ khai nhận tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa thể hiện. Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2022 đến tháng 11/2023, Huỳnh Tấn Đ cho 03 người vay với mức lãi suất từ 182,5% đến 570,31% trên năm, cao gấp từ 9,13 lần đến 28,52 lần so với mức lãi suất cao nhất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Huỳnh Tấn Đ đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 110.590.100 đồng. Như vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận Huỳnh Tấn Đ phạm tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự được quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự quy định:

1. *Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.*

2. Phạm tội thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03năm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Từ đó khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, Ngân hàng. Hành vi cho người khác vay tiền với mức lãi suất cao đã đưa người vay lâm vào hoàn cảnh rất khó khăn trong đời sống, ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử chấp nhận các tình tiết sau:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là“ phạm tội 2 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo có 04 tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội bị cáo có đơn xin ra đầu thú; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Các tình tiết này được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cân nhắc tính chất lỗi, nguyên nhân, điều kiện và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo để giáo dục cải tạo bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước đã quy định trong luật. Căn cứ Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hành vi cho vay lãi nặng của bị cáo cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền để tăng cường tính răn đe, giáo dục. Nhưng cần phải xem xét điều kiện hoàn cảnh, bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định, con bị thiểu năng trí tuệ để áp dụng cho phù hợp và bị cáo có điều kiện thi hành.

[6]. Về các biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự:

- Buộc bị cáo phải nộp sung quỹ Nhà nước số tiền gốc mà bị cáo đã thu được là 484.391.000 đồng nhưng được đối trừ 2.300.000 đồng của bị cáo mà Công an đã thu giữ, số tiền bị cáo còn phải nộp là 482.091.000 đồng. Đây là số tiền gốc đã sử dụng cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

- Buộc bị cáo phải nộp để sung quỹ Nhà nước số tiền lãi có được từ việc cho vay tương ứng với mức 20% theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, Số tiền là 9.718.900 đồng.

- Buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền gốc chưa trả cho bị cáo cụ thể: Chị Hà thị Ư số tiền là 8.329.000 đồng, Hà Minh L số tiền là 12.400.000 đồng và Hà Thị L số tiền là 26.880.000 đồng. Đây là số tiền mà bị cáo đã sử dụng cho vay lãi nặng chưa thu được.

- Về trách nhiệm dân sự: chị Hà thị Ư, chị Hà Thị L và anh Hà Minh Luận không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét.

[7] Về xử vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu để sung quỹ Nhà nước số tiền 2.300.000 đồng, đây là tiền gốc Hà Thị L trả cho bị cáo đã bị Cơ quan điều tra thu giữ.

- Tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10,có số sim 0978046499 và điện thoại Apple Iphone 12 Promax, có số sim 0964308228. Vì đã dùng là công cụ phương tiện trong hoạt động cho vay lãi nặng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh và hình phạt: Áp dụng khoản 2,3 Điều 201; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tấn Đ phạm tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

- Xử phạt Huỳnh Tấn Đ 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 16/4/2024. Giao bị cáo Huỳnh Tấn Đ cho UBND phường G, quận Đ, thành phố Hà Nội, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

- Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự:

- Buộc bị cáo Huỳnh Tấn Đ phải nộp để sung quỹ Nhà nước số tiền gốc là 482.091.000(Bốn trăm tám mươi hai triệu không trăm chín mươi một ngàn đồng).

- Buộc bị cáo phải nộp để sung quỹ Nhà nước số tiền lãi có được từ việc cho vay là 9.718.900 (Chín triệu bảy trăm mười tám ngàn chín trăm đồng) theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền gốc chưa trả cho bị cáo cụ thể: Chị Hà thị Ư số tiền là 8.329.000(Tám triệu ba trăm hai mươi chín ngàn đồng), Hà Minh L số tiền là 12.400.000(Mười hai triệu bốn trăm ngàn đồng) và Hà Thị L số tiền là 26.880.000(Hai mươi sáu triệu tám trăm tám mươi ngàn đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu để sung quỹ Nhà nước số tiền 2.300.000 (Hai triệu ba trăm ngàn đồng) của Huỳnh Tấn Đ trong phong bì niêm phong một mặt có chữ Công an tỉnh Hòa Bình, công an huyện M, mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, được đóng dấu giáp lai dấu của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Hòa Bình.

- Tịch thu, phát mại sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 12 Promax, số IMEI 350888745576086, bên trong có lắp sim 0964308228, kính cường lực sứt mẻ viền bên trái; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 10, màu đen, số IMEI 1: 351591119016767, bên trong lắp sim số 0978046499. Cả hai điện thoại đều cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong.

Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tình trạng và đặc điểm của vật chứng đã được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số:34/THA ngày 12/4/2024.

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình để xin xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- *TAT;*
- VKSND tỉnh HB;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Hòa Bình;
- STP tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện MC;
- Công an huyện MC;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- UBND Phường G Quận Đ, TP Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu HS;
- Lưu cặp án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Hồng Hưng